| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày 24-7-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lâm Tấn Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đỗ Ngọc Cận

2. Ông Huỳnh Phước

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QXXST-HS ngày 10-7-2019 đối với bị cáo:

**Bùi Anh T**, sinh năm 1989; Nơi sinh: Trà Vinh; Nơi thường trú: ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Bùi Thanh T (chết) và bà Nguyễn Thị Bé N; Có vợ và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 10-4-2019 cho đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Bé N**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Vào khoảng 14 giờ ngày 10-4-2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có đối tượng biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực Hẻm 13 đường L, Khóm 7, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về Ma túy - Công an thành phố S phối hợp với Công an Phường 3, thành phố S tiến hành kiểm tra bắt quả tang đối tượng Bùi Anh T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện dưới mặt đường ngay chỗ Tuấn đang đậu xe mô tô biển số 83F8-2018 có 01 gói nylon trong được hàn kính bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 cục chất bột màu trắng được gói trong mảnh giấy màu trắng nghi vấn là ma túy nên đã thu giữ và niêm phong.

Tại Kết luận giám định số 34/GĐMT-PC09 ngày 12-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Gói 01 mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,027 gam, loại Methamphetamine; Gói 02 mẫu chất bột được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,118 gam, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Anh T khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 10-4-2019, Tuấn điều khiển xe mô tô biển số 83F8-2018 từ nhà ở ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng đến khu vực bến xe T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để gặp một người đàn ông mà T gọi là ông Sáu (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để hỏi mua 250.000 đồng Heroine và 50.000 đồng ma túy đá thì được ông Sáu đồng ý bán. Sau đó, ông Sáu đi lấy đưa cho T một cục giấy gói ma túy bên trong và T đưa tiền cho ông Sáu. Sau khi có được số ma túy vừa mới mua được, T cầm trên tay trái của mình và điều khiển xe đi tìm người tên Trường để mượn tiền đổ xăng đi về nhà. Khi Tuấn điều khiển xe đi đến khu vực đầu Hẻm 13 đường L, Khóm 7, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì bị bắt.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS.TPST ngày 19-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Bùi Anh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 34/GĐMT-PC09 ngày 12-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an Sóc Trăng có chữ ký Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn,Trợ lý Giám định Phùng Thúy An và Điều tra viên Vương Ngọc Nam.

Trả lại cho bị cáo Bùi Anh T: 01 điện thoại di động màu đen có chữ Masstel có số sim 0989666791 đã qua sử dụng (niêm phong).

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé N: 01 xe mô tô biển số 83F8-2018 đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Bé N vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của bà N tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì bà N thừa nhận xe mô tô biển số 83F8-2018 là của bà, việc bị cáo sử dụng xe mô tô để làm phương tiện đi mua ma túy thì bà không biết. Nay bà xin nhận lại xe mô tô.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Bé N. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì bà N đã cho lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé N.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Anh T đã khai nhận:

Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng năm 2008 cho đến ngày bị bắt, loại ma túy mà bị cáo sử dụng là ma túy đá và heroine. Nguồn ma túy có được để bị cáo sử dụng là do bị cáo mua của người đàn ông tên thường gọi là ông Sáu ở khu vực bến xe Trà Men nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể được khoảng từ 02 đến 03 lần. Riêng vào khoảng 13 giờ ngày 10-4-2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 83F8-2018 từ nhà tại ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng đến khu vực bến xe Trà Men, thành phố Sóc Trăng để gặp ông Sáu hỏi mua 250.000 đồng Heroine và 50.000 đồng ma túy đá thì ông Sáu đồng ý bán rồi đưa cho bị cáo 01 cục giấy bạc bên trong có ma túy. Sau khi mua ma túy xong thì bị cáo điều khiển xe đi tìm người bạn tên Trường để mượn tiền đổ xăng đi về nhà. Khi bị cáo điều khiển xe đi đến khu vực đầu Hẻm 13 đường L, Khóm 7, Phường 3, thành phố S thì bị công an bắt quả tang nên bị cáo bỏ cục ma túy xuống mặt đường gần chỗ bị cáo.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Bùi Anh T đã mua 01 bịch ma túy về cất giấu nhằm mục đích để sử dụng, qua giám định là loại Methamphetamine có khối lượng là 0,027 gam và Heroine có khối lượng là 0,118 gam, tổng khối lượng ma túy là 0,145 gam. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Bùi Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Đối với người đàn ông có tên thường gọi là Sáu đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 02 gói niêm phong số 34/GĐMT-PC09 ngày 12-4-2019 là vật cấm lưu hành, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động số sim 0989666791 là của cá nhân bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô biển số 83F8-2018 là của người liên quan bà Nguyễn Thị Bé N việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội thì bà không biết nên cần trả lại cho bà N.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hôi đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a Khoản 2, điểm a, b Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố**: Bị cáo Bùi Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt bị cáo Bùi Anh T 01 (*một*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10-4-2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 34/GĐMT-PC09 ngày 12-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an Sóc Trăng có chữ ký Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn,Trợ lý Giám định Phùng Thúy An và Điều tra viên Vương Ngọc Nam.

Trả lại cho bị cáo Bùi Anh T: 01 điện thoại di động màu đen có chữ Masstel có số sim 0989666791 đã qua sử dụng (niêm phong).

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé N: 01 xe mô tô biển số 83F8-2018 đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIEN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lâm Tấn Vinh**